

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾNG VIỆT.

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (TUẦN 18)

ÔN TẬP 1 (TIẾT 1+2+3)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về nội dung bài đọc *Những người giữ lửa trên biển*.
2. Luyện tập viết chữ hoa *I, K, L, M, N, P, O* và luyện viết tên người.
3. Luyện tập từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động, câu chỉ hoạt động.
4. Luyện tập nói và đáp lời cảm ơn, lời khen ngợi
5. Chia sẻ một bài đọc về người lao động đã tìm đọc.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, VTV, VBT, SGV
- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).
- Tranh, ảnh, băng hình về đảo Trường Sa, trạm hải đăng Sơn Ca (nếu có).
- Mẫu chữ viết hoa *I, K, L, M, N, P, O*.
- Ảnh/ tranh Bác Hồ, Cù Chính Lan, Nguyễn Bá Ngọc, Ông Ích Khiêm.
- HS mang tới lớp sách/ báo có bài đọc về người lao động đã đọc.
- Bảng phụ ghi nội dung cần chú ý luyện đọc và một số BT (nếu được)

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Đọc

1.1. Luyện đọc thành tiếng

- HS đọc tên bài, quan sát tranh, phán đoán nội dung bài đọc trong nhóm nhỏ.
- HS nghe GV giới thiệu bài đọc *Những người giữ lửa trên biển*.
- HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm nhỏ, đọc cả bài trong nhóm đôi và trước lớp.

1.2. Luyện đọc hiểu

- HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *dập dềnh* (lên xuống nhấp nhàng trên mặt nước), *sừng sững* (có dáng vững chãi, cao lớn như chắn ngang phía trước), *chứng kiến* (nhìn thấy tận mắt),...
- HS nghe GV hướng dẫn đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời các câu hỏi trong SHS.
- HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.

TIẾT 2

2. Viết

2.1. Ôn viết chữ *I, K, L, M, N, P, O* hoa

- HS quan sát mẫu chữ *I, K, L, M, N, P, O* hoa, xác định chiều cao, độ rộng các chữ (có thể làm theo nhóm chữ).
- HS quan sát GV viết mẫu và nhắc lại quy trình viết chữ 1 – 2 chữ hoa.
- HS viết chữ *I, K, L, M, N, P, O* hoa vào VTV.

2.2. Luyện viết tên người (tên nhân vật lịch sử)

- HS quan sát tranh/ ảnh, nghe GV giới thiệu ngắn gọn về các nhân vật lịch sử (*Hồ Chí Minh*: Bác Hồ, *Cù Chính Lan*: Anh hùng Lực lượng vũ trang; *Nguyễn Bá Ngọc*: anh hùng thiếu nhi; *Ông Ích Khiêm*: một vị tướng giỏi, thời nhà Nguyễn).
- HS quan sát và nhận xét cách viết các tên riêng chỉ người *Hồ Chí Minh, Cù Chính Lan, Nguyễn Bá Ngọc, Ông Ích Khiêm*.

- HS xác định độ cao các con chữ, vị trí đặt dấu thanh, khoảng cách giữa các tiếng,...
- HS quan sát cách GV viết từ *Hồ Chí Minh*.
- HS viết các tên riêng địa danh *Hồ Chí Minh, Cù Chính Lan, Nguyễn Bá Ngọc, Ông Ích Khiêm* vào VTV.

2.3. Luyện viết thêm

- HS đọc và tìm hiểu nghĩa của bài thơ:

Ngõ trưa

Im lìm dần kiến dung dăng

Kiều con để lửa đi băng qua rào

Ngõ trưa ngơ ngẩn thế nào

Mà cơn gió lén chui vào chẳng hay.

Nguyễn Lãm Thắng

- HS viết chữ *I, K, L, M, N, P, O* hoa và bài thơ vào VTV.

2.4. Đánh giá bài viết

- HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.
- HS nghe GV nhận xét một số bài viết.

TIẾT 3

3. Luyện tập từ

- HS xác định yêu cầu của BT 3.
- HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm đôi.
- HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được (nếu cần).
- HS nghe GV nhận xét kết quả (từ ngữ chỉ sự vật: *đỉnh tháp (tháp), người thợ (thợ), hệ thống đèn (đèn)*; từ ngữ chỉ hoạt động: *lau chùi, kiểm tra*).

4. Luyện tập câu

- HS xác định yêu cầu của BT 4.
- HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.
- HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu.
- HS nghe bạn và GV nhận xét câu.
- HS viết vào VBT 1 – 2 câu có chứa từ ngữ tìm được ở BT 3.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

5. Luyện tập nói và nghe

5.1. Nói và đáp lời cảm ơn thầy cô, bác thủ thư

- HS xác định yêu cầu của BT 5a.
- HS đóng vai nói và đáp lời cảm ơn trong nhóm đôi.
- Một vài nhóm HS nói và đáp trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

5.2. Nói và đáp lời khen ngợi bạn khi bạn đạt thành tích cao trong học tập

- HS xác định yêu cầu của BT 5b.
- HS đóng vai nói và đáp lời khen ngợi trong nhóm đôi.
- Một vài nhóm HS nói và đáp trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét

6. Đọc mở rộng

6.1. Chia sẻ một bài đọc đã đọc về người lao động

- HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên bài đọc, tên tác giả, tên sách báo có bài đọc, từ ngữ chỉ công việc, nghề nghiệp, điều em biết thêm từ bài đọc.
- Một vài HS chia sẻ trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

6.2. Viết Phiếu đọc sách

- HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên bài đọc, từ ngữ chỉ nghề nghiệp, công việc, điều em

biết thêm từ bài đọc.

- Một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

ÔN TẬP 2 (TIẾT 4+5+6)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về nội dung bài đọc *Cánh cửa nhớ bà*.
2. Nghe – viết 2 khổ thơ (thể thơ 5 chữ) và luyện tập chính tả: *c/k, g/gh, ng/ngh, im/ iêm, an/ ang, ch/tr, ui/uôi*.
3. Luyện tập dấu chấm câu (dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than).
4. Luyện tập viết 4 – 5 câu tả một đồ vật trong nhà dựa vào gợi ý

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).
- Tranh, ảnh, băng hình về bà cháu (nếu có).
- Tranh, ảnh một số đồ dùng gia đình

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 4

1. Đọc

1.1. Luyện đọc thành tiếng

- HS đọc tên bài, quan sát tranh, phán đoán nội dung bài đọc trong nhóm nhỏ.
- HS nghe GV giới thiệu bài đọc *Cánh cửa nhớ bà*.
- HS đọc nối tiếp các khổ thơ trong nhóm nhỏ, đọc cả bài trong nhóm đôi và trước lớp

1.2. Luyện đọc hiểu

- HS nghe GV hướng dẫn đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời các câu hỏi trong SHS.
- HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.

TIẾT 5

2. Viết

2.1. Nghe – viết: *Cánh cửa nhớ bà* (2 khổ thơ cuối)

- HS đọc 2 khổ thơ cuối, trả lời câu hỏi về nội dung đoạn viết.
- HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: *mỗi năm, lớn lên, lưng, trên, nay, trời, người,...*; hoặc do ngữ nghĩa, VD: *dưới*.
- HS nghe GV đọc từng dòng thơ, viết vào VBT. (GV hướng dẫn HS: đầu dòng lùi vào 3 ô).
- HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, nghe GV đọc lại bài viết, giúp bạn soát lỗi.
- HS nghe bạn nhận xét bài viết.
- HS nghe GV nhận xét một số bài viết

2.2. Luyện tập chính tả – Phân biệt *c/k, g/gh, ng/ngh, im/ iêm, an/ ang, ch/tr, ui/uôi*

- HS xác định yêu cầu của BT 2b, nhắc lại quy tắc chính tả đối với các chữ *c/k, g/gh, ng/ngh*.
- HS thực hiện BT vào VBT, chia sẻ kết quả trong nhóm nhỏ.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.
- HS xác định yêu cầu của BT 2(c).
- HS thực hiện BT vào VBT.
- HS chia sẻ kết quả trước lớp.
- HS giải nghĩa (nếu cần) và đặt câu với từ ngữ vừa điền.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

3. Luyện tập câu và dấu câu

- HS xác định yêu cầu của BT 3.
- HS đọc đoạn văn, thảo luận trong nhóm đôi thực hiện yêu cầu BT.
(Đáp án: *dấu chấm – dấu chấm – dấu chấm than – dấu chấm hỏi – dấu chấm hỏi – dấu chấm*)
- HS chơi tiếp sức điền dấu câu thích hợp vào ô trống vào VBT.
- HS đọc lại đoạn văn đã điền dấu câu và nêu tác dụng của dấu chấm (kết thúc câu kể), dấu chấm hỏi (kết thúc câu hỏi), dấu chấm than (kết thúc câu bộc lộ cảm xúc)¹.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

TIẾT 6

4. Luyện tập viết 4 – 5 câu

- HS đọc yêu cầu BT 4 và các câu hỏi gợi ý.
- HS chia sẻ với bạn:
 - + *Em sẽ tả đồ vật gì?*
 - + *Đồ vật đó có những đặc điểm gì nổi bật về hình dáng, kích thước, màu sắc, chất liệu?*
 - + *Tình cảm của em với đồ vật đó?*
- HS viết 4 – 5 câu tả đồ vật trong nhà vào VBT₂.
- Một vài HS đọc bài viết trước lớp.
- HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.
- HS nghe GV nhận xét một số bài viết

ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Đọc đúng đoạn, bài *Cá chuồn tập bay*; tốc độ đọc khoảng 40 – 50 tiếng/ 1 phút.
2. Đọc hiểu và trả lời được các câu hỏi về nội dung bài *Bữa tiệc ba mươi sáu món*.
3. Nghe – viết được đoạn văn với tốc độ khoảng 40 – 45 chữ/ 15 phút; viết hoa đúng các chữ đầu câu; phân biệt được một số trường hợp chính tả *d/gi* thường gặp;
4. Viết được 4 – 5 câu giới thiệu một đồ dùng học tập dựa vào gợi ý³.
5. Nghe và trả lời được các câu hỏi về nội dung câu chuyện *Dòng suối và viên nước đá*; nói được điều học được từ câu chuyện vừa nghe.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Tranh, ảnh một số đồ dùng học tập.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 7 + 8

A. Đọc thành tiếng

- HS nghe GV hướng dẫn cách thực hiện nội dung kiểm tra đọc thành tiếng bài *Cá chuồn tập bay*.

Lưu ý: *cá chuồn* (cá biển có vây ngực phát triển, có thể bay được trên mặt nước), *nhẹ bồng* (nhẹ

đến mức gây cảm giác như không có trọng lượng, dễ dàng nhấc lên cao).

- HS bắt thăm đoạn đọc.
- HS đọc đoạn mình đã bắt thăm.
- HS nghe GV nhận xét, đánh giá.

B. Đọc hiểu

1. Trả lời câu hỏi trắc nghiệm

- HS nghe GV hướng dẫn cách thực hiện nội dung kiểm tra đọc hiểu bài *Bữa tiệc ba*

mười sáu món.

- HS nghe GV đọc bài *Bữa tiệc ba mươi sáu món* và giải thích một số từ khó (nếu cần).
- HS đọc thầm bài *Bữa tiệc ba mươi sáu món*.
- HS xác định yêu cầu của BT 1.
- HS thực hiện vào VBT.
- HS nghe GV nhận xét, đánh giá

2. Trả lời câu hỏi

- HS xác định yêu cầu của BT 2.
- HS viết câu trả lời vào VBT. (Đáp án: *Vì cô giáo cũng góp vào một món.*)
- HS nghe GV nhận xét, đánh giá.

TIẾT 9 + 10

C. Viết

1. Nghe – viết

- HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung đoạn viết.
- HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: *mỗi bạn, lợn, lỗ, rùm, sơn son, uớt, tròn vo, ...*; hoặc do ngữ nghĩa, VD: *da, giòn, ...*
- HS nghe GV đọc từng cụm để viết vào VBT.
- HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, nghe GV đọc lại bài viết, giúp bạn soát lỗi.
- HS nghe bạn nhận xét bài viết.
- HS nghe GV nhận xét một số bài viết.

2. Điền dấu câu vào ô trống, viết hoa chữ đầu câu

- HS xác định yêu cầu của BT 2.
- HS đọc thầm đoạn văn, thực hiện yêu cầu BT vào VBT.
- HS đọc lại đoạn văn đã điền dấu các dấu câu (dấu chấm than – dấu chấm – dấu chấm) và viết hoa chữ đầu câu (*Cả, Cô*).
- HS nghe bạn và GV nhận xét

3. Chính tả d/gi

- HS xác định yêu cầu của BT 3.
- HS đọc thầm đoạn văn, thực hiện yêu cầu BT vào VBT.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

4. Viết câu giới thiệu một đồ dùng học tập

- HS đọc yêu cầu BT 4 và các câu hỏi gợi ý:
 - + *Em sẽ giới thiệu đồ vật gì?*
 - + *Đồ vật đó có những bộ phận nào?*
 - + *Đồ vật đó giúp gì cho em?*
- HS viết 4 – 5 câu giới thiệu một đồ dùng học tập vào VBT.
- Một vài HS đọc bài viết trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.
- HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.
- HS nghe GV nhận xét một số bài viết.

D. Nghe - nói

1. Nghe – hiểu

- HS nghe GV đọc câu chuyện *Dòng suối và viên nước đá* lần 1.
- HS xác định yêu cầu BT 1.
- HS nghe GV đọc lại câu chuyện *Dòng suối và viên nước đá* lần 2.
- HS thực hiện yêu cầu BT 1 vào VBT

2. Nói về câu chuyện vừa nghe đọc

- HS xác định yêu cầu BT 2.
- HS trả lời (nói miệng) BT 2: nêu điều học được từ câu chuyện ***Dòng suối và viên nước đá***.

ÔN TẬP CUỐI KÌ I (TUẦN 9)

ÔN TẬP 1 (Tiết 1 + 2)

I. Mục tiêu: Giúp HS:

* Kiến thức

1. Luyện đọc các truyện đã học từ đầu học kì I: nhớ lại tên bài đọc dựa vào hình ảnh nhân vật; đọc thành tiếng một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài; trao đổi với bạn về một nhân vật em thích.
2. Luyện tập viết chữ hoa *Á, B, C, D, Ê, G, H* và luyện viết tên riêng địa danh.

* Phẩm chất, năng lực

- Giúp HS hiểu được tình cảm gia đình, biết thể hiện trách nhiệm với người thân bằng các việc làm cụ thể.
- Bồi dưỡng phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm*

II. Chuẩn bị:

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác. Tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).
- Phiếu cho HS bắt thăm đoạn đọc và câu hỏi (nếu có).
- Mẫu chữ viết hoa *Á, B, C, D, Ê, G, H*.
- Bản đồ hành chính Việt Nam

III. Các hoạt động dạy học:

TG	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
	Tiết 1	
5'	A. Khởi động: - GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu nội dung bài ôn tập	- Hs hát
	1. Nhớ lại tên bài đọc – Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 1, quan sát tranh, trao đổi, thực hiện yêu cầu của BT trong nhóm nhỏ. – HD HS chơi tiếp sức: Dựa vào hình ảnh nhân vật gợi ý viết tên bài đọc.	– HS đọc yêu cầu BT 1 – HS chơi tiếp sức
10'	2. Ôn đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi – Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 2. – HD Nhóm 4 HS đọc thành tiếng một đoạn văn em yêu thích trong truyện ở BT 1 và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài. – Yêu cầu Một số HS đọc bài trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	- HS nghe đọc - HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp
20'	3. Nói về nhân vật yêu thích – Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 3. – Yêu cầu HS trao đổi trong nhóm đôi về nhân vật em thích, lí do em thích nhân vật đó. – HD HS viết vào <i>Phiếu đọc sách</i> tên nhân vật, tên câu chuyện, điều em thích nhất ở nhân vật yêu thích	– HS đọc yêu cầu - HS chia sẻ trong nhóm - HS viết vào phiếu đọc sách
Tiết 2		
15'	1. Ôn viết chữ <i>Â, B, C, Đ, Ê, G, H</i> hoa – Hd HS quan sát mẫu chữ <i>Â, B, C, Đ, Ê, G, H</i> hoa, xác định chiều cao, độ rộng các chữ (có thể làm theo nhóm chữ). – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ 1 – 2 chữ hoa. – HD HS viết chữ <i>Â, B, C, Đ, Ê, G, H</i> hoa vào VTV	– HS quan sát mẫu – HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ – HS viết vào VTV
17'	2. Luyện viết tên riêng địa danh – Yêu cầu HS đọc và xác định vị trí các tỉnh <i>An Giang, Cao Bằng, Điện Biên, Hải Dương</i> trên bản đồ Việt Nam. – Yêu cầu HS quan sát và nhận xét cách viết các tên	– HS đọc và xác định vị trí

	riêng địa danh <i>An Giang, Cao Bằng, Điện Biên, Hải Dương</i> . – HD HS xác định độ cao các con chữ, vị trí đặt dấu thanh, khoảng cách giữa các tiếng,... – GV viết từ <i>An Giang</i> . – HD HS viết các tên riêng địa danh <i>An Giang, Cao Bằng, Điện Biên, Hải Dương</i> vào VTV.	– HS quan sát và nhận xét cách viết các tên riêng địa danh <i>An Giang, Cao Bằng, Điện Biên, Hải Dương</i> . – HS viết vào VTV
	3. Luyện viết thêm – Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của bài ca dao: <i>Công cha như núi ngất trời</i> <i>Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông.</i> <i>Núi cao biển rộng mênh mông</i> <i>Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!</i> <i>Ca dao</i> – HD HS viết chữ <i>Â, B, C, D, Ê, G, H</i> hoa và câu ca dao vào VTV.	– HS đọc và tìm hiểu nghĩa của bài ca dao: – HS viết vào VTV
	4. Đánh giá bài viết – HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết.	– HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.
3'	<i>C. Hoạt động củng cố và nối tiếp: 4'</i> (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾNG VIỆT.

ÔN TẬP 2 (Tiết 3 + 4)

I. Mục tiêu:Giúp HS:

*Kiến thức:

Giúp HS:

1. Luyện đọc lại các văn bản thông tin đã học từ đầu học kì I: nhớ lại tên bài đọc dựa vào thông tin và hình ảnh gợi ý; đọc thành tiếng một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài; trao đổi với bạn về một thông tin em thấy thú vị.
2. Nghe – viết một đoạn trong bài đồng dao; phân biệt *ng/ngh; ch/tr, dấu hỏi/dấu ngã*.

* Phẩm chất, năng lực.

-Giúp HS hiểu được tình cảm gia đình, biết thể hiện trách nhiệm với người thân bằng các việc làm cụ thể.

- Bồi dưỡng phẩm chất *nhân ái, chăm*

II. Chuẩn bị:

SHS, VTV, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác. Tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

– Phiếu cho HS bắt thăm đoạn đọc và câu hỏi (nếu có).

– Thẻ ghi từ ngữ ở BT 4b cho HS chơi tiếp sức. **III. Các hoạt động dạy học:**

TG	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
3'	A. Khởi động: - GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu nội dung bài ôn tập	- Hs hát
10'	1. Nhớ lại tên bài đọc – Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 1, quan sát tranh kết hợp đọc các thông tin, trao đổi và thực hiện yêu cầu của BT trong nhóm nhỏ. – HD HS chơi tiếp sức: Dựa vào hình ảnh và thông tin gợi ý viết tên bài đọc.	– HS đọc yêu cầu BT 1, – HS chơi tiếp sức
10'	2. Ôn đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi – Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 2. – HD Nhóm 4 HS đọc thành tiếng một đoạn văn em yêu thích trong bài đọc ở BT 1 và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài. – Một số HS đọc bài trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	– HS đọc yêu cầu BT 2. – HS chia sẻ trong nhóm – HS đọc
7'	3. Nói về thông tin trong bài đọc – Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 3. – HD HS trao đổi trong nhóm đôi về thông tin em thấy thú vị, lí do em thấy thú vị. – HD HS viết vào <i>Phiếu đọc sách</i> tên bài đọc, tên tác giả, thông tin thú vị.	– HS đọc yêu cầu BT – HS trao đổi trong nhóm đôi – HS viết vào <i>Phiếu đọc sách</i>
Tiết 2		
12'	1. Nghe – viết – Yêu cầu HS đọc bài đồng dao, trả lời câu hỏi về nội dung bài viết: <i>Bé chia cơm nếp cho những ai?</i> – HD HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: <i>gánh, gồng, nếp,...</i> – GV đọc từng dòng và viết bài đồng dao vào VBT. (GV hướng dẫn HS: đầu	– HS xác định yêu cầu – HS đánh vần – HS nghe viết từng câu vào VBT

	mỗi dòng lùi vào 3 – 4 ô. Viết dấu chấm ở câu cuối. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học). – GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết	– HS nghe GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết
13'	2. Luyện tập chính tả phương ngữ 2.1. Phân biệt ng/ngh – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4b. – HD HS thực hiện BT vào VBT. – HS chia sẻ kết quả trong nhóm đôi và trình bày trước lớp (GV có thể cho HS đặt câu (nói) có từ ngữ đã điền <i>ng/ngh</i>). – HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả.	– HS xác định yêu cầu của BT 4 – HS làm việc theo nhóm – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn
	2. Phân biệt ch/tr, dấu hỏi/ dấu ngã – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4(c). HS thực hiện BT vào VBT. – HD HS chơi tiếp sức để chữa BT. – Yêu cầu HS giải nghĩa (nếu cần) và đặt câu với từ ngữ vừa điền. – HS nghe bạn và GV nhận xét	– HS xác định yêu cầu của BT – HS chơi tiếp sức – HS giải nghĩa
3'	C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4' (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾNG VIỆT.

ÔN TẬP 3 (Tiết 5 + 6)

I. Mục tiêu: Giúp HS:

*Kiến thức:

- Luyện đọc các bài thơ đã học từ đầu học kì I: thay thế hình ảnh bằng từ ngữ để hoàn chỉnh đoạn thơ, nhớ lại tên bài đọc dựa vào đoạn thơ; đọc thuộc lòng một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài; trao đổi với bạn về một hình ảnh em thích
- Xem – kể truyện *Vai diễn của Mít*.

* Phẩm chất, năng lực

- Có hứng thú học tập , ham thích lao động

II. Chuẩn bị:

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác. Tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).
- Phiếu cho HS bắt thăm đoạn đọc và câu hỏi (nếu có).

III. Các hoạt động dạy học:

TG	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
5'	A. Khởi động: - GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu nội dung bài ôn tập	- Hs hát
	Tiết 1	
10'	1. Nhớ lại tên bài đọc 1.1. Tìm từ ngữ phù hợp với hình – Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 1a, đọc nội dung các đoạn thơ, trao đổi và thực hiện yêu cầu của BT trong nhóm nhỏ. – HD HS chơi tiếp sức: Thay hình ảnh bằng từ ngữ phù hợp	- – HS đọc yêu cầu BT – HS chơi tiếp sức
12'	1.2. Viết tên bài đọc – Yêu cầu HS dựa vào kết quả BT 1a, viết tên bài đọc phù hợp mỗi đoạn thơ. – HS chia sẻ kết quả với bạn trong nhóm đôi và trình bày trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	– HS viết tên bài đọc , và chia sẻ trong nhóm, trước lớp
8'	2. Ôn đọc thuộc lòng và trả lời câu hỏi – Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 2. – HD Nhóm 4 HS đọc thuộc lòng một đoạn em thích trong bài thơ ở BT 1 và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài. - Một số HS đọc thuộc lòng đoạn thơ em thích trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. 3. Nói về hình ảnh em thích – Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 3. – Yêu cầu HS trao đổi trong nhóm đôi về hình ảnh em thích, lí do em thích hình ảnh đó. – HS viết vào <i>Phiếu đọc sách</i> tên bài thơ, hình ảnh đẹp và cảm xúc của em khi đọc bài.	– HS đọc yêu cầu BT 2. - HS đọc thuộc lòng bài thơ – HS luyện đọc – HS đọc yêu cầu BT 3. - HS chia sẻ trong nhóm
	Tiết 2	
Kể chuyện (Xem – kể) VAI DIỄN CỦA MÍT 1. Lớp của Mít biểu diễn kịch. Cả nhà đến và háo hức chờ xem vai diễn của cậu. Cánh màn sân khấu mở ra. Các vai diễn lần lượt xuất hiện. Nhưng ba mẹ vẫn chưa thấy Mít. 2. Vợ kịch đổi sang màn khác. Ngoài các nhân vật chính, còn có một cây cỏ thụ đứng sát góc phải của sân khấu. Cái cây vươn tay cầm tấm bảng có chữ “rừng rậm”. Tuy chỉ là vai cảnh, nhưng cái cây rất nghiêm túc đứng im, làm tròn vai diễn của mình.		

3. Bồng bà Tám cất tiếng: – Hình như Mít là cái cây đó. – Tôi cũng thích đóng vai cái cây. Không phải học lời thoại. – Ba cười nói. Ông đã nhận ra Mít từ trước, khi nhìn thấy mái tóc bồng bênh của cậu. – Nhưng đó chỉ là vai cảnh thôi. – Bà Tám chặc lưỡi. – Thì sao chứ? Vai cảnh cũng quan trọng lắm. 4. Khi vở kịch kết thúc, Mít chạy xuống, rồi rít khoe: – Ba mẹ thấy con đóng có hay không? Cô giáo khen con đứng rất im. Ba mẹ ôm Mít vào lòng thì thầm: – Hay lắm! Ba mẹ rất tự hào về con. <i>Theo Phương Tô Trân, Tuệ Như dịch</i>		
---	--	--

7'	4.1. Phán đoán nội dung truyện Vai diễn của Mít HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện.	– HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện
8'	4.2. Nói về nội dung mỗi bức tranh – Yêu cầu HS quan sát từng tranh, đọc câu hỏi gợi ý dưới tranh và đọc lời nhân vật (nếu có). – HS nói về nội dung mỗi tranh từ 1 – 2 câu. HS khá, giỏi có thể nói nội dung 2 tranh.	– HS quan sát từng tranh, nói về nội dung mỗi tranh
	4.3. Kể từng đoạn của câu chuyện – Yêu cầu HS quan sát tranh và dựa vào kết quả hoạt động 4.2 để kể lại từng đoạn của câu chuyện trong nhóm nhỏ. (GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể; phân biệt giọng các nhân vật.) – HD Nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.	HS kể nối tiếp đoạn theo tranh
	4.4. Kể toàn bộ câu chuyện – Yêu cầu HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi. – Một vài HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện. – HS nói về nhân vật em thích, giải thích lí do. Trao đổi về nội dung câu chuyện.	– HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi – HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp – HS chia sẻ
3'	C. Hoạt động củng cố và nối tiếp: 4' (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾNG VIỆT.

ÔN TẬP 4 (Tiết 7 + 8)

I. Mục tiêu: Giúp HS:

*Kiến thức:

1. Luyện đọc các bài văn miêu tả đã học từ đầu học kì I: nhớ lại tên bài đọc dựa vào từ ngữ chỉ đặc điểm của người, vật có trong bài đọc; đọc thành tiếng một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài; trao đổi với bạn về một đặc điểm em thích ở một người, vật trong bài đọc.
2. Luyện tập từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm; câu có từ ngữ chỉ sự vật), hoạt động, đặc điểm; câu *Ai là gì?* và *Ai làm gì?*

* Phẩm chất, năng lực.

-Giúp HS hiểu được tình cảm gia đình, biết thể hiện trách nhiệm với người thân bằng các việc làm cụ thể.

- Bồi dưỡng phẩm chất *nhân ái, chăm*

II. Chuẩn bị:

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác.
- Thẻ từ ghi tên bài đọc và từ ngữ ở BT 1 cho HS chơi tiếp sức.
- Phiếu cho HS bắt thăm đoạn đọc và câu hỏi (nếu có).
- Bảng nhóm cho HS tìm từ ngữ.
- Bảng phụ chép các câu ở BT 6a.

III. Các hoạt động dạy học:

TG	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
	Tiết 1	
3'	A. Khởi động: - GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu nội dung bài ôn tập	- Hs hát
10'	1.Nhớ lại tên bài đọc – Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 1; đọc từ ngữ chỉ đặc điểm của người, vật; trao đổi và thực hiện yêu cầu của BT trong nhóm nhỏ. HS chia sẻ kết quả trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	– HS đọc yêu cầu BT - HS chia sẻ kết quả trước lớp.
10'	2. Ôn đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi – Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 2. –HD Nhóm 4 HS đọc thành tiếng một đoạn trong bài đọc ở BT 1 và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài. – Một số HS đọc bài trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét	– HS đọc yêu cầu BT 2. - HS làm việc theo nhóm – HS đọc bài trước lớp

7'	3. Nói về một đặc điểm ở nhân vật em thích – Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 3. – Hd HS trao đổi trong nhóm đôi về một đặc điểm em thích ở <i>cô giáo, con lợn đất, Út Tin</i> hoặc <i>bà</i> , lí do em thích đặc điểm đó. – HS viết vào <i>Phiếu đọc sách</i> tên bài đọc, tên người hoặc vật, từ ngữ chỉ đặc điểm em thích ở người, vật.	– HS đọc yêu cầu BT 3. – HS trao đổi trong nhóm đôi – HS viết vào <i>Phiếu đọc sách</i>
Tiết 2		
12'	1. Ôn từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm –Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4. – HD HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm nhỏ bằng kĩ thuật mảnh ghép (thực hiện giai đoạn một trong nhóm, giai đoạn hai trước lớp), 1/4 số nhóm thực hiện một yêu cầu, ghi vào thẻ từ. Chia sẻ kết quả trước lớp. – HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được (nếu cần). – HS nghe GV nhận xét kết quả.	– HS xác định yêu cầu – HS tìm các từ ngữ , thảo luận – HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được
13'	2. Ôn câu có từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm – Câu Ai là gì? và Ai làm gì? 2.1. Ôn câu có từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 5. – HD HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi. – HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu. – HS nghe bạn và GV nhận xét câu. – HD HS viết vào VBT 1 – 2 câu có chứa từ ngữ tìm được ở BT 4. – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.	– HS xác định yêu cầu của BT 5 – HS làm việc theo nhóm – HS chia sẻ trước lớp – HS viết vào VBT – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn
	2.2. Nhận diện câu Ai là gì? và Ai làm gì? – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6a. – Yêu cầu HS tìm câu giới thiệu, câu chỉ hoạt động trong nhóm đôi. – HS nói trước lớp câu tìm được theo yêu	– HS xác định yêu cầu của BT – HS chia sẻ

	câu. – HS nghe bạn và GV nhận xét. 2.3. Đặt câu Ai là gì? và Ai làm gì? – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6b. – HD HS viết 2 – 3 câu giới thiệu theo yêu cầu vào VBT. – HS nói trước lớp các câu viết được theo yêu cầu. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	– HS xác định yêu cầu của BT – HS viết vào VBT – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn
3'	C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4' (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾNG VIỆT.

ÔN TẬP 5 (Tiết 9 + 10)

I. Mục tiêu:Giúp HS:

*Kiến thức:

1. Luyện tập đọc hiểu và trả lời câu hỏi về nội dung bài đọc mới.
2. Luyện tập viết thư thiệp.
3. Luyện tập chia sẻ về một truyện đã đọc.

* Phẩm chất, năng lực.

–Giúp HS hiểu được tình cảm gia đình, biết thể hiện trách nhiệm với người thân bằng các việc làm cụ thể.

– Bồi dưỡng phẩm chất *nhân ái, chăm***II. Chuẩn bị:**

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).
- Một số bìa màu và hoạ tiết trang trí cho HS viết thư thiệp.
- HS mang tới lớp bút màu để trang trí thư thiệp, truyện đã đọc để chia sẻ với bạn.

III. Các hoạt động dạy học:

TG	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
	Tiết 1	
3'	A. Khởi động: - GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu nội dung bài ôn tập	- Hs hát
10'	1. Đọc – Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 1, quan sát tranh, phán đoán nội dung bài đọc trong nhóm nhỏ. – GV giới thiệu bài đọc <i>Điều ước</i> . – HD HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm nhỏ, đọc cả bài trong nhóm đôi.	– HS đọc yêu cầu BT 1 – HS đọc nối tiếp đoạn

	2. Trả lời câu hỏi – Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 2. – HD HS làm bài vào VBT. – Yêu cầu HS giải nghĩa một số từ khó (nếu có). – HD HS đọc phân vai toàn bài. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	– HS đọc yêu cầu BT 2. – HS làm bài vào VBT. – Một số HS chia sẻ kết quả trước lớp – HS giải nghĩa một số từ khó – HS đọc phân vai toàn bài
10'	3. Đặt tên khác cho bài đọc - Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 3 - Trao đổi theo nhóm đôi về tên bài đọc - HS chia sẻ trước lớp về tên mới của bài đọc. - HS nghe bạn và GV nhận xét	- HS đọc yêu cầu BT 3 – HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp
Tiết 2		
12'	4. Viết bưu thiếp – Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 3 và các câu hỏi gợi ý. – Yêu cầu HS chia sẻ với bạn: + <i>Em viết bưu thiếp cho ai?</i> + <i>Em viết bưu thiếp để làm gì?</i> + <i>Em sẽ viết những gì trong bưu thiếp?</i> + . – Một vài HS đọc nội dung bưu thiếp trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. – HD HS trưng bày bưu thiếp ở <i>Góc sản phẩm Tiếng Việt</i> của lớp. – HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết.	– HS xác định yêu cầu – HS chia sẻ – HS viết và trang trí bưu thiếp - HS đọc nội dung bưu thiếp – HS trưng bày bưu thiếp ở <i>Góc sản phẩm Tiếng Việt</i> của lớp.
13'	5. Đọc mở rộng 5.1. Chia sẻ về một truyện đã đọc – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4. – Yêu cầu HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên truyện, tên tác giả và nhân vật em thích, lí do em thích. – Một vài HS chia sẻ trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét	– HS xác định yêu cầu của BT 4 – HS làm việc theo nhóm – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn
	5.2. Viết Phiếu đọc sách – HD HS viết vào <i>Phiếu đọc sách</i> tên truyện,	

	tên tác giả, nhân vật và lí do em thích. – Một vài HS chia sẻ <i>Phiếu đọc sách</i> trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	– HS viết vào Phiếu đọc sách tên bài đọc, tác giả, thông tin em biết. HS chia sẻ
3'	<i>C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4'</i> (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

